

ĐINH GIA LÊ (Tổng Chủ biên)
TRẦN THỊ BIỂN (Chủ biên) – PHẠM DUY ANH

MĨ THUẬT 1

SÁCH GIÁO VIÊN





NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

ĐINH GIA LÊ (Tổng Chủ biên)
TRẦN THỊ BIỂN (Chủ biên) – PHẠM DUY ANH

MĨ THUẬT 1

SÁCH GIÁO VIÊN

KẾT NỐI TRI THỨC
VỚI CUỘC SỐNG

NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

QUY ƯỚC VIẾT TẮT DÙNG TRONG SÁCH

HS	học sinh
GV	giáo viên
SGK	sách giáo khoa
SGV	sách giáo viên





LỜI NÓI ĐẦU

Mĩ thuật 1 là cuốn sách thuộc bộ SGK của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam. Tư tưởng xuyên suốt trong SGK cho tất cả môn học và hoạt động giáo dục của bộ sách thể hiện qua thông điệp "Kết nối tri thức với cuộc sống". Với thông điệp này, các tác giả nhấn mạnh kiến thức trong SGK không chỉ cần hiểu và ghi nhớ, mà còn là "chất liệu" quan trọng nhằm đến mục tiêu của giáo dục là giúp HS hình thành, phát triển các phẩm chất và năng lực mà các em cần có trong cuộc sống.

SGV *Mĩ thuật 1* giới thiệu và hướng dẫn GV triển khai phương án dạy học SGK *Mĩ thuật 1* để đạt mục tiêu dạy học được quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông môn Mĩ thuật được Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành năm 2018. Cuốn sách gồm hai phần:

PHẦN MỘT. HƯỚNG DẪN CHUNG

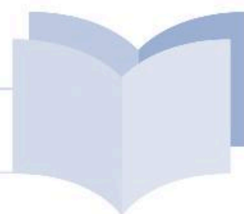
Phần này gồm những vấn đề cơ bản như: mục tiêu môn học, quan điểm biên soạn, những đổi mới về nội dung, phương pháp, hoạt động tổ chức dạy học và đánh giá kết quả học tập SGK *Mĩ thuật 1*.

PHẦN HAI. HƯỚNG DẪN DẠY HỌC CÁC BÀI CỤ THỂ

Những nội dung hướng dẫn bám sát cấu trúc của SGK, phù hợp với đối tượng cần lĩnh hội trong mỗi chủ đề cũng như quá trình nhận thức, tâm sinh lí lứa tuổi nên giúp HS hiểu và tự mình thực hiện được sản phẩm mĩ thuật sau mỗi bài học, giờ học.

Với những định hướng và hướng dẫn cụ thể, các nội dung của cuốn sách này thuận tiện cho GV trong việc tổ chức, kiểm soát tiết học đối với từng HS, góp phần hoàn thành mục tiêu, yêu cầu cần đạt theo Chương trình giáo dục phổ thông mới môn Mĩ thuật, dành cho HS lớp 1.

MỤC LỤC



Trang

PHẦN MỘT. HƯỚNG DẪN CHUNG 5

I. Mục tiêu môn học 5

II. Giới thiệu sách giáo khoa *Mĩ thuật 1* 6

III. Phương pháp dạy học sách giáo khoa *Mĩ thuật 1* 9

IV. Đánh giá kết quả học tập sách giáo khoa *Mĩ thuật 1* 12

V. Lưu ý chuẩn bị trước tiết học 12

PHẦN HAI. HƯỚNG DẪN DẠY HỌC CÁC BÀI CỤ THỂ 13

Chủ đề 1. Mĩ thuật trong nhà trường 13

Chủ đề 2. Sáng tạo từ những chấm màu 16

Chủ đề 3. Nét vẽ của em 19

Chủ đề 4. Sáng tạo từ những hình cơ bản 21

Chủ đề 5. Màu cơ bản trong mĩ thuật 25

Chủ đề 6. Sáng tạo từ những khối cơ bản 27

Chủ đề 7. Hoa, quả 30

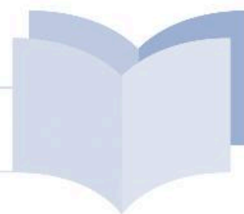
Chủ đề 8. Người thân của em 34

Chủ đề 9. Em là học sinh lớp 1 37

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

PHẦN MỘT

HƯỚNG DẪN CHUNG



I MỤC TIÊU MÔN HỌC

SGK *Mĩ thuật 1* được biên soạn bám sát mục tiêu chung và mục tiêu môn học cấp Tiểu học được quy định cụ thể trong Chương trình giáo dục phổ thông môn Mĩ thuật (ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT–BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo). Mục tiêu của môn học Mĩ thuật ở cấp Tiểu học nhằm giúp HS bước đầu hình thành, phát triển năng lực mĩ thuật thông qua các hoạt động trải nghiệm; biết thể hiện cảm xúc, trí tưởng tượng về thế giới xung quanh, từ đó hình thành năng lực giao tiếp, hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo; bước đầu làm quen, tìm hiểu và cảm nhận vẻ đẹp của sản phẩm, tác phẩm nghệ thuật, hình thành năng lực tự chủ và tự học; góp phần hình thành các phẩm chất yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.

Những mục tiêu môn học ở cấp Tiểu học từng bước được cụ thể hoá thành các chủ đề ở SGK *Mĩ thuật 1* như sau:

STT	Nội dung	Số tiết
1	Chủ đề 1. Mĩ thuật trong nhà trường	1
2	Chủ đề 2. Sáng tạo từ những chấm màu	4
3	Chủ đề 3. Nét vẽ của em	3
4	Chủ đề 4. Sáng tạo từ những hình cơ bản	4
5	Chủ đề 5. Màu cơ bản trong mĩ thuật	4
6	Chủ đề 6. Sáng tạo từ những khối cơ bản	4
7	Chủ đề 7. Hoa, quả	4
8	Chủ đề 8. Người thân của em	4
9	Chủ đề 9. Em là học sinh lớp 1	4
	Đánh giá định kì (cuối học kì I và cuối năm)	2
	Trưng bày sản phẩm cuối năm	1
	Tổng cộng	35 tiết

II GIỚI THIỆU SÁCH GIÁO KHOA *MĨ THUẬT 1*

1. Quan điểm biên soạn

SGK *Mĩ thuật 1* được biên soạn:

– Theo định hướng đổi mới giáo dục phổ thông được thể hiện qua Nghị quyết 88 về đổi mới chương trình và SGK phổ thông của Quốc hội và Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018, gồm Chương trình giáo dục phổ thông tổng thể và Chương trình giáo dục phổ thông môn Mĩ thuật, chuyển từ mô hình giáo dục chú trọng truyền thụ kiến thức sang giúp cho HS hình thành và phát triển toàn diện phẩm chất và năng lực.

– Bám sát các tiêu chuẩn SGK mới ban hành kèm theo Thông tư số 33/2017/TT–BGDĐT ngày 22 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

– Bám sát nội dung giáo dục và yêu cầu cần đạt của Chương trình giáo dục phổ thông môn Mĩ thuật, ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT–BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Bên cạnh việc bám sát định hướng chung của Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018, SGK *Mĩ thuật 1* được biên soạn có những đặc thù riêng, đó là:

– Chú trọng kết nối tri thức với cuộc sống.

– Thể hiện rõ nét đặc trưng của SGK dạy ngôn ngữ tạo hình, thị hiếu thẩm mĩ, tư duy sáng tạo theo mô hình phát triển phẩm chất và năng lực cho người học. Cụ thể, SGK *Mĩ thuật 1* có những điểm đổi mới nổi bật sau đây:

  + Các kĩ năng của môn học Mĩ thuật như tạo hình 2D, 3D, trang trí, thảo luận, vận dụng làm đẹp trong cuộc sống,… được dạy học tích hợp trong một chủ đề. Tính chất tích hợp được thể hiện nhuần nhuyễn hơn SGK Mĩ thuật hiện hành. Đó là việc tuân thủ trình tự: những gì quan sát được từ cuộc sống xung quanh sẽ làm cơ sở cho khả năng tái hiện bằng các hình thức tạo hình như vẽ, nặn, xé dán,…; những sản phẩm mĩ thuật được tạo ra sẽ làm cơ sở cho hoạt động trao đổi, thảo luận; những kiến thức, kĩ năng được học sẽ được vận dụng để làm đẹp đồ vật trong cuộc sống. Cách tiếp cận này sẽ được triển khai xuyên suốt ở cả ba cấp học và sẽ được tích hợp theo hình thức và mức độ phù hợp với mục tiêu và phương pháp giáo dục của từng cấp học.

  + Các nội dung giáo dục trong mỗi chủ đề được thực hiện dưới dạng các hoạt động theo một cấu trúc xác định. Những câu lệnh được sử dụng thể hiện yêu cầu mà HS cần phải thực hiện. Theo cách này, SGK *Mĩ thuật 1* có thể dùng để HS tự học, để cha mẹ hỗ trợ HS học tập và để GV thực hiện hoạt động dạy học.

  + Các nội dung tạo hình – ứng dụng cũng như các kĩ năng vẽ, xé dán, trang trí, nặn, làm sản phẩm từ vật liệu tái sử dụng,... được đảm bảo thời lượng thực hiện Chương

trình cho HS tiểu học theo khung Chương trình môn Mĩ thuật của Bộ Giáo dục và Đào tạo nhằm khơi gợi hứng thú tìm tòi, khám phá cũng như bồi dưỡng khả năng tưởng tượng, sáng tạo của HS. Bên cạnh đó, sách chú trọng khai thác hiệu quả những giá trị nghệ thuật tạo hình từ di sản văn hoá nghệ thuật truyền thống để HS có thêm hiểu biết về bản sắc văn hoá của dân tộc mình.

+ Nội dung dạy học trong sách được chọn lựa phù hợp với khả năng nhận thức của HS, kết nối những gì được học với những gì đã biết theo nguyên tắc sư phạm: đi từ quy trình hướng dẫn mẫu có trong sách đến bước HS tự làm. GV có vai trò kiểm soát quá trình thực hành của cả lớp cũng như hỗ trợ từng HS trên tinh thần thừa nhận, tôn trọng sự khác biệt của mỗi cá nhân.

+ Các nội dung trong sách được biên soạn theo định hướng chủ đề trong chương trình môn học, có tính đến đặc điểm tiếp nhận, nhận thức của HS. Càng lên lớp trên, mức độ đáp ứng của HS sẽ càng được nâng lên. Theo cách này, các hoạt động học tập như: vẽ, xé dán, nặn, trang trí, thảo luận,… từng bước giúp HS có khả năng hình thành và phát triển năng lực chuyên môn của môn học Mĩ thuật. Thông qua đó, HS cũng được hình thành và phát triển các phẩm chất chủ yếu và năng lực chung được đề ra trong Chương trình giáo dục phổ thông tổng thể.

+ Bên cạnh đó, SGK *Mĩ thuật 1* cũng chú trọng đến việc sử dụng nhiều ảnh chụp, tranh vẽ, sản phẩm thủ công,... có màu sắc hấp dẫn. Điều này là cần thiết, nhất là đối với HS nhỏ tuổi, bởi việc tạo hứng thú với môn học có tính bền vững chính là từ đối tượng của môn học. Theo đó, trong môn học này, sự hấp dẫn của sách phụ thuộc nhiều vào kênh hình. Vì thế, SGK lớp 1, lớp 2 sẽ chú trọng đầu tư chất lượng thiết kế và tranh, ảnh minh hoạ. Lên các lớp trên, vai trò của kênh hình giảm dần nhưng tính hấp dẫn của sách vẫn được chú trọng.

2. Cấu trúc nội dung

Tính hệ thống của SGK *Mĩ thuật 1* cũng chính là sự thống nhất trong cấu trúc của cả bộ sách, thể hiện ở bốn mục lớn: Quan sát – Thể hiện – Thảo luận – Vận dụng. Logic của bốn mục này được diễn giải như sau:

– *Quan sát* giúp HS tri nhận đối tượng thẩm mĩ (theo hướng dẫn của GV) và bước đầu chuyển hoá vào bên trong trí não HS.

– *Thể hiện* giúp HS chuyển hoá từ trí não bên trong ra hoạt động bên ngoài theo sự hiểu biết của cá nhân HS.

– *Thảo luận* giúp HS củng cố lại nội dung, mục tiêu cần đạt được của bài học.

– *Vận dụng* giúp HS sử dụng những kiến thức, kĩ năng trong bài học để giải quyết những vấn đề của cuộc sống liên quan đến môn học.

Tính hệ thống này còn giúp GV (thậm chí là nhà quản lí giáo dục) đánh giá, kiểm soát được quá trình lĩnh hội của HS. Cụ thể là:

– Đối với GV, nếu HS không thể hiện được đối tượng thẩm mĩ của bài học (mục 2) thì nguyên nhân là do hoạt động ở mục 1 (quan sát, phân tích) chưa tốt. Nếu HS thực hiện mục 3 không tốt chứng tỏ hoạt động ở mục 1, 2 triển khai chưa kĩ. Nếu HS thực hiện hoạt động ở mục 4 khó khăn chứng tỏ hoạt động ở mục 1, 2, 3 chưa được hiểu đúng và đủ. Điều này giúp GV có sự giúp đỡ, can thiệp kịp thời, linh hoạt với từng cá nhân HS.

– Đối với nhà quản lí giáo dục, khi dự giờ chỉ cần quan sát các hoạt động học tập của HS ở từng mục có thể biết GV đã tổ chức giờ dạy thành công hay chưa cũng như biết được HS có thực sự hiểu và tiếp thu hiệu quả bài học hay không.

3. Mức độ nội dung và cách trình bày

a) Các dạng bài trong sách

Về cơ bản, SGK *Mĩ thuật 1* được thiết kế gồm hai dạng bài chính:

– Dạng bài hình thành khái niệm: các chủ đề 2, 3, 4, 5, 6.

– Dạng bài củng cố, vận dụng khái niệm đã học: các chủ đề 7, 8, 9.

b)Về mạch kiến thức – kĩ năng

– Đảm bảo kiến thức và kĩ năng ở ba lĩnh vực: tạo hình 2D – 3D, thủ công và thảo luận mĩ thuật (trong phạm vi, giới hạn của lớp 1 theo Chương trình môn học).

– Đảm bảo sự phát triển của đối tượng qua từng bài: nếu bước hai ở chủ đề 2, 3, 4, 5, 6 là tìm hiểu chủ đề qua tranh, ảnh,… thì chuyển thành bước một ở chủ đề 7, 8, 9.

– Ngoài những nội dung yêu cầu chuẩn kiến thức – kĩ năng, sách xây dựng quy trình thực hiện mẫu hoặc có gợi ý để HS căn cứ thực hiện.

c) Về cách trình bày

– Sách được trình bày theo kênh hình là chính, từ ảnh minh hoạ liên quan đến nội dung bài học đến hình vẽ minh hoạ cho những câu hỏi để HS lựa chọn.

– Ở học kì I, khi HS chưa biết chữ thì kênh chữ trong sách sẽ được GV đọc để HS trả lời.

4. Những điểm mới của SGK *Mĩ thuật 1*

SGK *Mĩ thuật 1* được biên soạn theo định hướng phát triển năng lực người học, giúp HS sử dụng một cách chủ động ngôn ngữ tạo hình và những chất liệu khác nhau để thực hiện những nội dung, yêu cầu cần đạt theo Chương trình môn học. Điều này được thể hiện qua hệ thống chín chủ đề, cụ thể là:

– Chủ đề 1: Hướng dẫn HS nhận biết và gọi tên các sản phẩm mĩ thuật, đồ dùng trong môn học và những đối tượng có thể tham gia vào hoạt động mĩ thuật.

– Chủ đề 2, 3, 4, 5, 6: HS nhận biết được một số yếu tố tạo hình trong mĩ thuật

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

và làm quen với việc sử dụng những yếu tố này trong thực hành sản phẩm mĩ thuật như: chấm màu, nét, hình cơ bản, màu cơ bản, khối cơ bản. Thông qua những nội dung này, HS được củng cố thêm một số kĩ thuật cơ bản trong thực hành sản phẩm mĩ thuật tạo hình và ứng dụng.

– Chủ đề 7, 8, 9: HS vận dụng những yếu tố tạo hình cơ bản đã học để thực hành sáng tạo sản phẩm mĩ thuật về những chủ đề có nội dung gần gũi với mỗi cá nhân như: *Hoa, quả*; *Người thân của em; Em là học sinh lớp 1*, qua đó hiểu thêm về sự sắp xếp của những yếu tố tạo hình theo một số nguyên lí tạo hình cụ thể. Nhóm chủ đề này được biên soạn theo hướng giúp HS tăng cường, thúc đẩy khả năng ghi nhớ, quan sát, nuôi dưỡng trí tưởng tượng để từ đó hình thành nên khả năng tư duy, sáng tạo hình ảnh,…

Như vậy, căn cứ trên những mục tiêu, yêu cầu cần đạt trong Chương trình môn học Mĩ thuật lớp 1, cuốn sách này được biên soạn với những chủ đề cụ thể, theo chiều hướng tăng dần các nội dung phù hợp với khả năng nhận thức của HS lớp 1 cũng như khả năng tổ chức dạy học trong thực tiễn tại các cơ sở giáo dục.

III PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC SÁCH GIÁO KHOA *MĨ THUẬT 1*

Căn cứ theo nội dung dạy học đã được xác lập trong Chương trình giáo dục phổ thông môn Mĩ thuật, phương pháp dạy học môn Mĩ thuật cần có sự thay đổi cho phù hợp với chương trình mới, bởi mục đích của giáo dục chính là tạo nên năng lực cho HS thông qua từng môn học, ở môn Mĩ thuật là năng lực mĩ thuật – một biểu hiện của năng lực thẩm mĩ. Phương pháp dạy học SGK *Mĩ thuật 1* theo hướng tích hợp hướng đến việc hình thành, phát triển cho HS các kĩ năng sau:

– HS được trải nghiệm và trình bày hiểu biết của mình thông qua các tác phẩm, sản phẩm mĩ thuật.

– HS chủ động tạo ra những sản phẩm mĩ thuật, cũng như hình thành thái độ hợp tác và chia sẻ với các thành viên trong nhóm.

– HS biết cách biểu đạt ý kiến, ấn tượng và cảm xúc của bản thân trước một tác phẩm, sản phẩm mĩ thuật.

– HS hiểu, phân tích và diễn giải được các yếu tố cấu thành của sản phẩm mĩ thuật theo các mức độ khác nhau.

Chính những kĩ năng này là yếu tố cần và đủ để hình thành năng lực thẩm mĩ cho HS, thể hiện ở các phương diện sau:

– Nhận biết cái đẹp: HS nhận biết được cái đẹp, cái chưa đẹp trong tự nhiên, đời sống xã hội và nghệ thuật; có cảm xúc và biết bày tỏ cảm xúc trước cái đẹp và cái chưa đẹp trong cuộc sống xung quanh.

– Phân tích, đánh giá cái đẹp: HS mô tả được cái đẹp, biết so sánh, nhận xét về biểu hiện bên ngoài của cái đẹp, cái chưa đẹp ở mức độ đơn giản.

– Tạo ra cái đẹp: HS biết mô phỏng, tái hiện được cái đẹp bằng các hình thức, công cụ, phương tiện, ngôn ngữ biểu đạt,… phù hợp, ở mức độ đơn giản; có ý tưởng sử dụng kết quả sáng tạo thẩm mĩ để làm tăng thêm vẻ đẹp cho cuộc sống hằng ngày của bản thân.

Một số phương pháp dạy học mĩ thuật chủ yếu là:

– Phương pháp dạy học tích hợp;

– Phương pháp dạy học theo chủ đề;

– Phương pháp dạy học khám phá;

– Phương pháp dạy học thực hành, sáng tạo;

– Phương pháp dạy học đa phương tiện;

– Phương pháp tổ chức các hoạt động mĩ thuật.

Việc đổi mới phương pháp dạy học mĩ thuật trong bối cảnh hiện nay là một giải pháp quan trọng để nâng cao chất lượng giáo dục nói chung và chất lượng dạy học môn Mĩ thuật nói riêng. Trong đó, GV truyền đạt kiến thức, kĩ năng theo hướng giúp HS tích cực, chủ động tham gia quá trình học tập. Tuy nhiên, chúng tôi xin nhấn mạnh rằng việc đổi mới phương pháp dạy học mĩ thuật không có nghĩa là gạt bỏ các phương pháp truyền thống, mà GV cần vận dụng một cách có hiệu quả các phương pháp dạy học hiện có theo quan điểm dạy học tích cực kết hợp với các phương pháp hiện đại. Việc đổi mới phương pháp dạy học mĩ thuật cần hướng tới mục tiêu đa dạng trong cách giải quyết vấn đề mà bài học nêu ra. Nội dung phương pháp này có hai vấn đề trọng tâm:

Một là, GV bằng các kĩ năng dạy học, nêu vấn đề và giúp HS phát hiện vấn đề qua những tình huống trong học tập và trong cuộc sống.

Hai là, với những vấn đề phát hiện được thì HS có nhiều cách để giải quyết thông qua bài thực hành và mỗi cách giải quyết phản ánh nhận thức, kĩ năng của mỗi HS.

Việc GV giúp HS hình thành kĩ năng phát hiện vấn đề là cách thức giúp cho HS làm quen với kĩ năng tìm hiểu mối liên hệ, đặc trưng của sự vật, hiện tượng có vấn đề. Đây là một khả năng có ý nghĩa rất quan trọng đối với HS trong môn Mĩ thuật, và phải rèn luyện một quá trình mới có thể hình thành được. Đặc trưng cơ bản của việc dạy HS phát hiện và giải quyết vấn đề là GV có thể đưa ra những "tình huống gợi vấn đề" để HS thảo luận, trao đổi và giải quyết. Khi đó, bài dạy không chỉ giúp HS có năng lực phát hiện kịp thời những vấn đề nảy sinh trong thực tiễn, mà bước quan trọng tiếp theo là giải quyết hợp lí những vấn đề được đặt ra. Với cách tiếp cận này, HS không phải gò cảm xúc của mình vào một khuôn mẫu nhất định, bởi mỗi cá nhân trong hoàn cảnh, điều kiện khác nhau thì có cảm xúc và những cách bộc lộ cảm xúc khác nhau. Điều này giúp hạn chế việc mặc định một mẫu số chung trong thể hiện cảm xúc, cũng như giúp HS thoải mái hơn trong các ý tưởng, sáng tạo riêng. Trong cách thực hành,

HS có thể vẽ tranh hay dùng hình thức nặn, xé dán đều được, thậm chí HS có thể sử dụng kết hợp hình thức đắp nổi và tạo khối để thể hiện cảm xúc của mình. Rõ ràng, với cách thức này thì HS có cơ hội phát triển khả năng tìm tòi, xem xét một vấn đề dưới nhiều góc độ khác nhau và điều này được thừa nhận trong lĩnh vực giáo dục nghệ thuật. Điều này khuyến khích HS trong khi phát hiện và giải quyết vấn đề sẽ huy động được tri thức và khả năng cá nhân, khả năng hợp tác, trao đổi, thảo luận với bạn bè để tìm ra cách giải quyết vấn đề tốt nhất. Thông qua việc giải quyết vấn đề của bài học, HS được lĩnh hội tri thức, kĩ năng và phương pháp thực hiện, do đó việc dạy mĩ thuật không chỉ thuộc phạm trù phương pháp mà đã trở thành một mục đích dạy học, cụ thể hoá thành một mục tiêu là phát triển năng lực giải quyết vấn đề.

Những phương pháp này đòi hỏi GV phải đầu tư nhiều thời gian và công sức, phải có năng lực sư phạm tốt mới suy nghĩ để tạo ra được nhiều tình huống gợi vấn đề và hướng dẫn HS tìm tòi để phát hiện và giải quyết vấn đề. Hay có thể hiểu, GV dạy mĩ thuật phải nắm vững các phương pháp, kĩ năng dạy mĩ thuật cơ bản để chủ động vận dụng một cách linh hoạt vào tiết dạy của mình, sao cho tri thức và kĩ năng mà HS lĩnh hội được trong quá trình học tập sẽ giúp các em hình thành những năng lực thẩm mĩ, nâng cao tư duy trong lĩnh vực này. Một điều nữa cần đề cập đến là việc cho HS chủ động phát hiện và giải quyết vấn đề trong môn Mĩ thuật không chỉ giúp HS tích cực tham gia vào việc học, đạt kết quả cao mà điều quan trọng hơn là giúp HS hình thành kĩ năng phát hiện và giải quyết vấn đề. Để phương pháp này đạt được mục tiêu đề ra, GV cần tổ chức cho HS giải quyết, xử lí vấn đề theo hướng:

– Các nhóm HS có thể giải quyết cùng một vấn đề, tình huống hoặc các vấn đề, tình huống khác nhau, tuỳ theo mục đích của hoạt động.
– GV cần hướng dẫn HS xác định rõ vấn đề trước khi đi vào giải quyết.
– Trong hoạt động nhóm, GV cần phân bổ thời gian cho nhóm thảo luận để liệt kê ra những cách thức có thể sử dụng để giải quyết vấn đề.
– GV cần tìm hiểu đúng mục đích, mục tiêu của bài dạy để có cách tạo tình huống, gợi vấn đề và tận dụng các cơ hội để tạo ra tình huống phù hợp, đồng thời tạo điều kiện để HS tự giải quyết vấn đề.

Có thể nhận định rằng, phương pháp dạy mĩ thuật hướng tới mục tiêu đa dạng trong cách giải quyết vấn đề có thể áp dụng trong các giai đoạn của quá trình dạy học mĩ thuật, từ những bài hình thành kiến thức, củng cố kiến thức đến các bài luyện kĩ năng, vận dụng kiến thức. Phương pháp này giúp HS phát huy khả năng sáng tạo, hình thành tư duy năng động, yêu thích môn học và làm quen với việc xây dựng nhiều giải pháp cho một tình huống, một vấn đề và điều này là cần thiết trong lĩnh vực giáo dục nghệ thuật.

IV ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP SÁCH GIÁO KHOA *MĨ THUẬT 1*

Bên cạnh việc đánh giá theo các thông tư, quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, SGK *Mĩ thuật 1* được biên soạn đáp ứng ba cấp độ:

– Bắt buộc: Gồm những kiến thức cơ bản, cốt yếu, bảo đảm mọi HS bình thường đều có thể học và tiếp thu, thực hành được.

– Khuyến khích: Mức độ này dành cho HS muốn phát huy hơn nữa khả năng của mình so với yêu cầu cần đạt của bài học và không quá khó để có thể đạt được.

– Tuỳ ý: Trình độ này dành cho HS đã đạt được hai mức trên. Giới hạn này không phải là bắt buộc, GV vẫn để ngỏ khả năng và tuỳ theo trường hợp cụ thể để HS đạt tới.

Theo đó, khi đánh giá kết quả học tập, GV cần nắm được mục tiêu, bản chất, mức độ cần đạt của mỗi chủ đề để có đánh giá phù hợp với từng đối tượng HS. Xin lưu ý rằng: Việc đánh giá kết quả học tập của HS trong môn Mĩ thuật cần dựa theo tiêu chí của bài học, GV không nên đưa những ý kiến chủ quan cá nhân để nhận xét, bởi sẽ có rất nhiều cách tiếp cận để đánh giá về một sản phẩm mĩ thuật. Chẳng hạn, trong một bức tranh, HS có thể vẽ những điều tưởng chừng như phi lí đối với nhận thức của người lớn, tuy nhiên, chúng ta không thể nhận định theo tư duy của mình mà đưa ra đánh giá mang tính áp đặt. Việc nhận xét tranh của HS bằng những ý kiến tiêu cực sẽ làm HS tự ti, e ngại, dễ ảnh hưởng đến hứng thú, cảm xúc và làm mất đi những ý tưởng sáng tạo của các em.

Trong việc nhận xét bài thực hành của HS, GV cần lưu ý ghi nhận sự nỗ lực của từng cá nhân, tránh việc lấy sản phẩm, bài thực hành của một số thành viên khác có năng khiếu nổi trội trong lớp làm hệ quy chiếu để đưa ra sự so sánh. Khi nhận xét, không quá chú trọng đến kết quả cuối cùng mà cần chú ý đến quá trình thực hiện bài thực hành, sự tiến bộ từ kĩ năng, thao tác đến tư duy thẩm mĩ của mỗi cá nhân HS.

V LƯU Ý CHUẨN BỊ TRƯỚC TIẾT HỌC

1. HS chuẩn bị

– SGK *Mĩ thuật 1*;

– *Vở bài tập Mĩ thuật 1*;

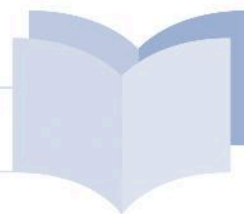
– Đồ dùng học tập trong môn học: bút chì, hộp màu, giấy vẽ, giấy màu, kéo, hồ dán, đất nặn,...

2. Bố trí lớp học

GV có thể chia lớp thành các nhóm (khoảng từ 5 – 6 HS/ nhóm) ở phòng học bình thường/ phòng học mĩ thuật, hoặc ngồi nguyên ở lớp học như trong các giờ học khác.

PHẦN HAI

HƯỚNG DẪN DẠY HỌC CÁC BÀI CỤ THỂ



Chủ đề 1 MĨ THUẬT TRONG NHÀ TRƯỜNG

(1 tiết)

I MỤC TIÊU

Sau bài học, HS sẽ:

– Nhận biết được mĩ thuật có ở xung quanh và được tạo bởi những đối tượng khác nhau;

– Nhận biết được một số đồ dùng, công cụ, vật liệu để thực hành, sáng tạo trong môn học;

– Biết cách bảo quản, sử dụng một số đồ dùng học tập.

II CHUẨN BỊ(*)

– Một số hình ảnh, clip liên quan đến chủ đề trình chiếu trên Powerpoint để HS quan sát;

– Một số sản phẩm mĩ thuật, đồ dùng học tập, hình ảnh liên quan đến hoạt động học tập môn Mĩ thuật giúp HS quan sát trực tiếp.

III HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC

Nội dung 1. Sản phẩm mĩ thuật

Chuẩn bị của GV: Một số sản phẩm mĩ thuật tạo hình (tranh vẽ, tranh đắp nổi, hình đất nặn,...) và một số sản phẩm mĩ thuật ứng dụng (lọ hoa, ống đựng bút, con rối, đồ chơi,…) để minh hoạ trực quan cho HS.

Gợi ý tổ chức các hoạt động:

– GV yêu cầu HS mở SGK *Mĩ thuật 1*, trang 6 – 7, quan sát hình minh hoạ và cho biết đó là những sản phẩm gì.

– HS trình bày hiểu biết của mình về những sản phẩm mĩ thuật có trong sách.

– GV tóm tắt một vài ý kiến lên bảng (không đánh giá).

– GV giải thích cho HS hiểu rõ thêm thế nào là sản phẩm mĩ thuật tạo hình (sản phẩm được tạo nên từ những yếu tố, nguyên lí nghệ thuật), thế nào là sản phẩm mĩ thuật

(*) Với môn học Mĩ thuật, sự chuẩn bị của GV và HS tuỳ thuộc vào điều kiện cơ sở vật chất thực tế của nhà trường.

ứng dụng (vận dụng những yếu tố tạo hình để trang trí một sản phẩm). Cần giải thích ngay trên "vật thật", nói ngắn gọn để HS dễ hình dung.

– Sau khi giải thích, GV yêu cầu HS kể tên một số sản phẩm mĩ thuật trong nhà trường.

Chú ý: Các sản phẩm mĩ thuật giới thiệu ở phần này chỉ là cơ sở giúp HS chiếm lĩnh kiến thức trong các bài tiếp theo, nên chỉ giới thiệu mà không đi sâu vào chất liệu, cách làm.

Nội dung 2. Mĩ thuật do ai tạo nên

Chuẩn bị của GV: Một số ảnh chụp để minh hoạ cho các nhân vật xuất hiện trong bài, mở rộng thêm các nhân vật ngoài SGK.

Gợi ý tổ chức các hoạt động:

– GV chỉ vào hình minh hoạ trong SGK *Mĩ thuật 1*, trang 8 – 9 và đặt câu hỏi: *Những ai có thể sáng tạo ra các sản phẩm mĩ thuật*? HS kể tên các đối tượng có thể sáng tạo được sản phẩm mĩ thuật. Ví dụ: hoạ sĩ, nhà điêu khắc, nhà nhiếp ảnh,...
– GV tiếp tục nêu câu hỏi: *Những lứa tuổi nào có thể thực hiện được các sản phẩm mĩ thuật*? HS trả lời về những lứa tuổi có thể tham gia thực hiện được các sản phẩm mĩ thuật. Ví dụ: các em thiếu nhi, người lớn,...
– GV ghi lại một vài ý kiến của HS lên bảng (không đánh giá).
– GV tóm tắt lại các ý kiến mà HS đã nêu ở trên và giải thích cho HS hiểu rõ thêm về những ai và những lứa tuổi nào có thể tham gia thực hiện được một sản phẩm mĩ thuật. Đó là:
  + Những người hoạt động nghệ thuật chuyên nghiệp: hoạ sĩ, nhà điêu khắc, nhà nhiếp ảnh, nhà thiết kế,...
  + Về lứa tuổi: người lớn tuổi, các em nhỏ,...
– Căn cứ những ý kiến tóm tắt trên bảng, GV và HS cùng đi đến nhận xét về những ai và lứa tuổi nào có thể tham gia thực hiện sản phẩm mĩ thuật.

Nội dung 3. Đồ dùng trong môn học

Chuẩn bị của GV: Một số vật dụng, đồ dùng học tập sử dụng trong môn học Mĩ thuật.

Gợi ý tổ chức các hoạt động:

– GV yêu cầu HS mở SGK *Mĩ thuật 1*, trang 10 – 11 và cho biết để học tập môn Mĩ thuật, cần những đồ dùng gì và cách sử dụng ra sao.
– HS trình bày những hiểu biết của mình về những dụng cụ học tập sử dụng trong môn học Mĩ thuật.
– GV tóm tắt một vài ý kiến của HS lên bảng (không đánh giá).
– GV giải thích cho HS hiểu rõ thêm về cách sử dụng những dụng cụ đó bằng việc nêu các câu hỏi để cả lớp cùng trao đổi. Ví dụ:

Câu hỏi	Trả lời
Vẽ hình bằng dụng cụ nào?	Bằng bút chì.
Khi vẽ chưa được, dùng cái gì để xoá?	Dùng cục tẩy (hoặc bút chì có tẩy) để xoá.
Vẽ trên cái gì?	Vẽ trên tờ giấy (hoặc vở tập vẽ).
Tô màu bằng dụng cụ nào?	Bằng bút chì màu, bút dạ màu, bút sáp màu, màu dạng nước,... (câu trả lời gắn với điều kiện thực tế của nhà trường).
Giấy màu dùng để làm gì?	Dùng trong các bài thực hành xé dán hoặc trong trang trí.
Hồ dán dùng để làm gì?	Dùng để dán những miếng giấy màu.
Có được vẽ và tô màu ra bàn, tường không? Vì sao?	Không được. Nếu vẽ, tô màu ra bàn và tường sẽ làm xấu lớp học.

– GV yêu cầu HS mở *Vở bài tập Mĩ thuật 1*, trang 5, sử dụng những đồ dùng cần thiết và thực hành theo hướng dẫn.

Mục tiêu của tiết đầu tiên trong năm học là giúp HS có được những nhận biết ban đầu về một số sản phẩm mĩ thuật, đồ dùng trong môn học cũng như những đối tượng có thể tham gia thực hiện sản phẩm mĩ thuật.

Chủ đề 2 SÁNG TẠO TỪ NHỮNG CHẤM MÀU

(4 tiết)

I MỤC TIÊU

Sau bài học, HS sẽ:

– Tạo được chấm màu bằng nhiều cách khác nhau;

– Biết sử dụng chấm màu để tạo nét, tạo hình và trang trí sản phẩm;

– Thực hiện được các bước để làm sản phẩm.

II CHUẨN BỊ

– Một số sản phẩm mĩ thuật có sử dụng hình thức chấm màu như tranh vẽ, sản phẩm được trang trí từ những chấm màu,...;

– Một số dụng cụ học tập trong môn học như sáp màu dầu, màu a-cờ-ry-lic (hoặc màu Oát, màu bột đã pha sẵn), giấy trắng, tăm bông, que gỗ tròn nhỏ...;

– Một số loại hạt phổ biến, thông dụng, một số tờ bìa cứng (khổ 15x10 cm), keo sữa cho phần thực hành gắn hạt tạo hình sản phẩm mĩ thuật.

III HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC

Hoạt động 1. Quan sát

– GV yêu cầu HS mở SGK *Mĩ thuật 1*, trang 12 – 13, quan sát hình minh hoạ và trả lời câu hỏi:

+ *Những chấm màu xuất hiện ở đâu?*

+ *Những hình ảnh trong sách được tạo nên bằng những chấm màu. Nhiều chấm màu đặt cạnh nhau có tạo nên mảng màu không?* (Khi hỏi, GV chỉ vào bức tranh *Bãi biển ở Hây* để giải thích rõ hơn về nội dung này).

+ *Ngoài những hình minh hoạ trong sách, em hãy cho biết chấm màu còn xuất hiện ở đâu.*

– GV ghi ý kiến của HS lên bảng (không đánh giá).

– Căn cứ những ý kiến phát biểu của HS, GV chốt ý:

Chấm màu xuất hiện nhiều trong tự nhiên, có nhiều hình dáng, màu sắc khác nhau. Trong mĩ thuật, chấm màu được sử dụng để tạo nên sự sinh động.

Hoạt động 2. Thể hiện

– GV hướng dẫn HS quan sát cách tạo chấm màu trong SGK *Mĩ thuật 1,* trang 14. GV thị phạm một số cách tạo chấm màu cho HS quan sát như dùng que gỗ tròn nhỏ chấm một màu lên giấy hoặc dùng ngón tay nhúng vào màu rồi chấm lên giấy,...

+ Thị phạm lần 1: GV chấm ba chấm cùng nhau liên tục giống nhau và mời HS trả lời câu hỏi: *Các chấm này có giống nhau và được nhắc lại không?*

+ Thị phạm lần 2: GV chấm màu theo hình thức xen kẽ, một chấm đỏ – một chấm vàng – một chấm đỏ và đặt câu hỏi: *Hình thức chấm này có khác với hình thức chấm ở trên không? Khác như thế nào?*

– GV ghi tóm tắt một vài ý kiến trả lời của HS lên bảng (không đánh giá).

– Căn cứ ý kiến của HS, GV giải thích:

+ *Hình thức sắp xếp những chấm màu theo cách thứ nhất gọi là nhắc lại.*

+ *Hình thức sắp xếp những chấm màu theo cách thứ hai gọi là xen kẽ.*

– GV cho HS thực hành tạo chấm màu vào *Vở bài tập Mĩ thuật 1,* trang 7 theo các cách đã giới thiệu ở trên.

Hoạt động 3. Thảo luận

– Căn cứ vào những chấm màu HS vừa thực hiện, GV tổ chức cho HS trả lời câu hỏi: *Em đã dùng những hình thức nào để sắp xếp chấm màu?*

– GV yêu cầu HS mở SGK *Mĩ thuật 1,* trang 15, quan sát hình minh hoạ và thảo luận về các hình thức sắp xếp chấm màu theo các câu hỏi trong SGK.

– Tuỳ vào sĩ số HS thực tế của lớp học, GV tổ chức hoạt động thảo luận theo các cách:

+ Từng HS phát biểu (nên tổ chức đối với lớp có sĩ số dưới 20 HS).

+ HS phát biểu theo nhóm (nên tổ chức đối với lớp có sĩ số khoảng 30 – 40 HS).

+ HS phát biểu theo dãy (nên tổ chức đối với lớp có sĩ số trên 40 HS).

Hoạt động 4. Vận dụng

– GV cho HS mở SGK *Mĩ thuật 1,* trang 15, phần tham khảo: *Trang trí một đồ vật bằng hình thức chấm màu*; cho HS quan sát các bước sử dụng chấm màu để trang trí một chiếc lọ thuỷ tinh.

– GV cho HS quan sát hình minh hoạ một số đồ dùng, sản phẩm mĩ thuật được trang trí bằng hình thức chấm màu trong *Vở bài tập Mĩ thuật 1*, trang 8.

– GV đặt câu hỏi, yêu cầu HS trả lời về những đồ vật khác trong cuộc sống cũng được trang trí bằng hình thức chấm màu. HS phát biểu về đồ vật nào thì vẽ đồ vật đó ra *Vở bài tập Mĩ thuật 1,* trang 9 và sử dụng chấm màu để trang trí.

– GV mời HS giới thiệu về bài thực hành của mình theo các gợi ý sau:

+ *Em sử dụng cách nào để tạo chấm màu?*

+ *Em sắp xếp các chấm màu theo hình thức nào?*

Chú ý: Đối với những nhà trường có điều kiện về cơ sở vật chất và đồ dùng dạy học thì GV cho HS trang trí trên những chiếc cốc giấy, đĩa giấy hoặc cho HS sử dụng hình thức gắn hạt để tạo hình một sản phẩm mĩ thuật đơn giản.



Chủ đề 3 NÉT VẼ CỦA EM

(3 tiết)

I MỤC TIÊU

Sau bài học, HS sẽ:

- Bước đầu nhận biết yếu tố nét trong cuộc sống và trong sản phẩm mĩ thuật;
- Mô phỏng, thể hiện được yếu tố nét có kích thước khác nhau;
- Sử dụng nét để vẽ và dùng nét trong trang trí, vận dụng được nét để tạo nên sản phẩm mĩ thuật.

II CHUẨN BỊ

- Một số hình ảnh, clip liên quan đến chủ đề trình chiếu trên Powerpoint để HS quan sát;
- Một số hình minh hoạ về nét và đồ vật có sử dụng nét trong trang trí.

III HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC

Hoạt động 1. Quan sát

- GV giới thiệu về một số loại nét và những đặc điểm nhận dạng chúng (thông qua hình ảnh minh hoạ đã chuẩn bị).
- GV yêu cầu HS mở SGK *Mĩ thuật 1*, trang 16 và yêu cầu HS nói tên một số loại nét.
- GV yêu cầu HS quan sát hình ảnh minh hoạ về nét trong cuộc sống ở SGK *Mĩ thuật 1*, trang 16 – 17 và phát biểu về sự xuất hiện của nét trên những con vật, cảnh vật có trong sách.
- GV yêu cầu HS quan sát và phát biểu về sự xuất hiện của nét trên những đồ vật có trong lớp học, cũng như sự xuất hiện của nét trên những đồ vật, con vật, cảnh vật trong cuộc sống mà HS đã biết.
- GV ghi tóm tắt các ý kiến của HS lên bảng (không đánh giá).

Hoạt động 2. Thể hiện

- GV hướng dẫn HS mở SGK *Mĩ thuật 1*, trang 18, quan sát hình minh hoạ những kiểu nét khác nhau và các cách thể hiện chúng.
- GV yêu cầu HS mở *Vở bài tập Mĩ thuật 1*, trang 10, dùng bút sáp màu (hoặc bút chì màu) và thể hiện từng loại nét vào phần khung tương ứng.

Chú ý:

– Khi HS bắt đầu vẽ các nét thẳng, cần động viên, hướng dẫn các em vẽ nhẹ nhàng, thả lỏng tay cầm bút, không yêu cầu nét vẽ phải thật thẳng.
– Không sử dụng thước kẻ để thể hiện các nét thẳng.
– Khi vẽ các nét, GV nhắc HS sử dụng các lực vẽ khác nhau để tạo nên nét thanh – đậm, to – nhỏ,...

Hoạt động 3. Thảo luận

– GV hướng dẫn HS trao đổi về những loại nét được sử dụng trong vẽ, trang trí.
– GV hướng dẫn HS mở SGK *Mĩ thuật 1*, trang 19, quan sát hình minh hoạ và chỉ vào từng loại nét, yêu cầu HS nói tên các loại nét theo hình thức hỏi – đáp.

Hoạt động 4. Vận dụng

– GV hướng dẫn HS mở SGK *Mĩ thuật 1*, trang 20 – 21, phần tham khảo: *Dùng nét để vẽ và trang trí một bức tranh*; cho HS quan sát các bước sử dụng nét để vẽ và trang trí một bức tranh con voi, đồng thời quan sát một số sản phẩm được trang trí bằng nét.
– GV hướng dẫn HS mở *Vở bài tập Mĩ thuật 1*, trang 11 – 12, quan sát cách sử dụng nét để tạo nên hình vẽ một số con vật và cách sử dụng nét trong trang trí các bức tranh. Sau đó, GV yêu cầu HS sử dụng nét để vẽ và trang trí một đồ vật hoặc con vật mà mình yêu thích vào phần khung tương ứng ở trang 13.
– GV dành năm phút cuối tiết 3 để HS giới thiệu phần thực hành của mình theo các gợi ý:
  + *Em đã vẽ những đồ vật, con vật nào?*
  + *Em đã sử dụng những nét gì để trang trí?*

Chú ý: GV nhắc nhở HS vẽ hình to, rõ ràng. Sử dụng bút màu để vẽ các nét trang trí (không tô màu).

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

Chủ đề 4 SÁNG TẠO TỪ NHỮNG HÌNH CƠ BẢN

(4 tiết)

I MỤC TIÊU

Sau bài học, HS sẽ:

– Biết mô tả hình dạng của các hình cơ bản;
– Bước đầu hình thành khả năng quan sát, liên tưởng từ hình cơ bản đến một số đồ vật xung quanh;
– Vẽ được đồ vật có dạng hình cơ bản;
– Biết sử dụng hình cơ bản trong trang trí đồ vật đơn giản;
– Sử dụng được vật liệu sẵn có để thực hành, sáng tạo;
– Sắp xếp được các sản phẩm cá nhân tạo thành sản phẩm nhóm;
– Trưng bày và nêu được tên sản phẩm, biết chia sẻ cảm nhận về sản phẩm của cá nhân, của bạn bè.

II CHUẨN BỊ

– Một số hình ảnh, clip liên quan đến chủ đề trình chiếu trên Powerpoint để HS quan sát;
– Mô hình ba hình cơ bản bằng bìa cứng hoặc dây thép uốn và một số hình minh hoạ các đồ vật có dạng hình cơ bản.

III HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC

KẾT NỐI TRI THỨC
VỚI CUỘC SỐNG

Hoạt động 1. Quan sát

Một số hình cơ bản

– GV cho HS quan sát một số hình cơ bản bằng mô hình.
– HS kể tên một số hình thường gặp.

Hình cơ bản trong tranh vẽ

GV yêu cầu HS quan sát bức tranh *Những ngôi nhà* trong SGK *Mĩ thuật 1*, trang 22 và gọi tên những hình cơ bản có trong bức tranh.

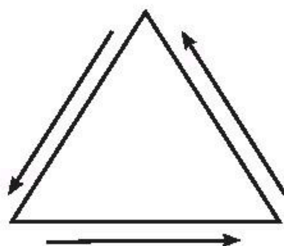
Quan sát vật có dạng hình tam giác

– Thông qua mô hình, GV giới thiệu về hình tam giác và những đặc điểm nhận dạng của hình tam giác.
– GV hướng dẫn HS mở SGK *Mĩ thuật 1*, trang 23, quan sát ảnh minh hoạ một số vật có dạng hình tam giác và yêu cầu HS phát hiện xung quanh mình xem còn có những vật nào cũng có dạng hình tam giác.

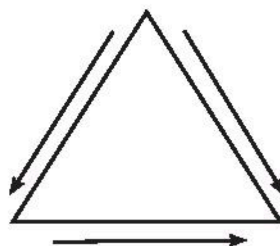
– GV ghi tóm tắt các ý kiến của HS lên bảng (không đánh giá).

– GV giới thiệu hai cách vẽ hình tam giác:

Cách 1: Vẽ nối liền nét



Cách 2: Vẽ rời từng nét



– GV yêu cầu HS mở *Vở bài tập Mĩ thuật 1*, trang 15, thực hiện vẽ và tô màu hình tam giác vào phần khung quy định.

Quan sát vật có dạng hình vuông

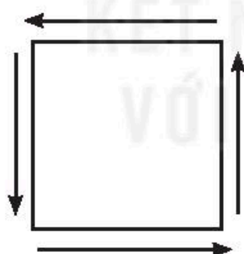
– Thông qua mô hình, GV giới thiệu về hình vuông và những đặc điểm nhận dạng của hình vuông.

– GV hướng dẫn HS mở SGK *Mĩ thuật 1*, trang 24, quan sát ảnh minh hoạ một số vật có dạng hình vuông và yêu cầu HS phát hiện xung quanh mình xem còn có những vật nào cũng có dạng hình vuông.

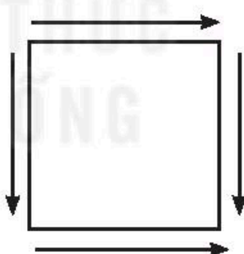
– GV ghi tóm tắt các ý kiến của HS lên bảng (không đánh giá).

– GV giới thiệu hai cách vẽ hình vuông:

Cách 1: Vẽ nối liền nét



Cách 2: Vẽ rời từng nét



KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

– GV yêu cầu HS mở *Vở bài tập Mĩ thuật 1*, trang 17, thực hiện vẽ và tô màu hình vuông vào phần khung quy định.

Quan sát vật có dạng hình tròn

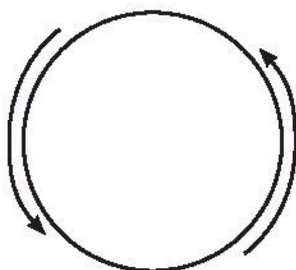
– Thông qua mô hình, GV giới thiệu về hình tròn và những đặc điểm nhận dạng của hình tròn.

– GV hướng dẫn HS mở SGK *Mĩ thuật 1*, trang 25, quan sát ảnh minh hoạ một số vật có dạng hình tròn và yêu cầu HS phát hiện xung quanh mình xem có những vật nào cũng có dạng hình tròn.

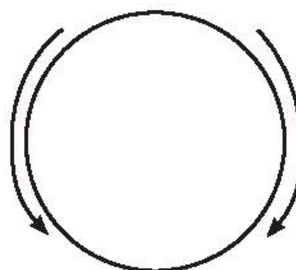
– GV ghi tóm tắt các ý kiến của HS lên bảng (không đánh giá).

– GV giới thiệu hai cách vẽ hình tròn:

Cách 1: Vẽ nối liền nét



Cách 2: Vẽ rời từng nét



– GV yêu cầu HS mở *Vở bài tập Mĩ thuật 1*, trang 19, thực hiện vẽ và tô màu hình tròn vào phần khung quy định.

Chú ý: Bước đầu, HS vẽ nét thẳng có thể chưa thật thẳng, vẽ hình tròn có thể còn méo. GV cần hướng dẫn HS thật tỉ mỉ, vẽ chậm và thả lỏng tay cầm bút, không gồng cứng khi vẽ.

Hoạt động 2. Thể hiện

– GV hướng dẫn HS mở SGK *Mĩ thuật 1*, trang 26 – 27 – 28, phần tham khảo và quan sát các cách vẽ sáp màu khác nhau vào hình cơ bản: hình tam giác, hình vuông, hình tròn.

– GV cho HS thực hành nội dung vẽ và tô màu một vật có dạng hình cơ bản vào các phần khung tương ứng trong *Vở bài tập Mĩ thuật 1*, trang 15, 17, 19.

Hoạt động 3. Thảo luận

– GV chia lớp thành các nhóm, mỗi nhóm từ 5 – 6 HS.

– GV hướng dẫn HS thảo luận về sản phẩm mĩ thuật của các thành viên trong nhóm theo các câu hỏi sau:

+ *Những vật nào có dạng hình tam giác?*

+ *Những vật nào có dạng hình vuông?*

+ *Những vật nào có dạng hình tròn?*

+ *Em thích sản phẩm mĩ thuật nào nhất?*

Hoạt động 4. Vận dụng

– GV hướng dẫn HS mở SGK *Mĩ thuật 1*, trang 30 – 31, phần tham khảo: *Sử dụng hình cơ bản để trang trí một lọ hoa từ vật liệu tái sử dụng*; cho HS quan sát quy trình sử dụng hình cơ bản để trang trí một lọ hoa từ vỏ hộp giấy.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

– GV yêu cầu HS sử dụng các hình cơ bản đã học để trang trí một đồ vật mà em yêu thích. Đối với HS lựa chọn trang trí đồ vật được làm từ vật liệu tái sử dụng, GV yêu cầu HS sử dụng vỏ hộp giấy (đã chuẩn bị ở nhà) để tạo hình một đồ vật mà mình yêu thích. HS sử dụng các dạng hình cơ bản đã học để trang trí đồ vật đó.
– Trước khi thực hiện, HS vẽ ý tưởng tạo hình và trang trí của mình vào *Vở bài tập Mĩ thuật 1*, trang 21.
– GV dành năm phút cuối tiết 4 để cho HS giới thiệu phần thực hành của mình theo các gợi ý:
  + *Sản phẩm mĩ thuật được tạo ra là gì?*
  + *Em đã sử dụng những hình cơ bản để trang trí như thế nào?*
– GV đề nghị cả lớp thưởng một tràng vỗ tay cho sản phẩm mĩ thuật của bạn.

Đến bài học này, HS đã bắt đầu được làm quen với việc tạo hình sản phẩm từ vật liệu tái sử dụng và sử dụng yếu tố mĩ thuật đã học (các hình cơ bản) để trang trí. Do đó, GV cần nhắc HS chuẩn bị vật liệu từ buổi trước, hoặc GV có thể chuẩn bị sẵn một số vật liệu tái sử dụng để HS sử dụng trong tiết học, tránh việc không có đồ dùng học tập trong buổi học. Với một số HS có khả năng, thích khám phá hoạt động tạo hình, GV có thể hướng dẫn các em lắp ghép, tạo hình từ các vật liệu tái sử dụng khác nhau để tạo được nhiều đồ vật đa dạng, phong phú hơn.

Việc lựa chọn hình cơ bản theo sự phát triển từ dễ đến khó, đó là:

– Hình có cạnh ít nhất (hình tam giác): 3 cạnh

– Hình có cạnh bằng nhau (hình vuông): 4 cạnh

Nếu hai hình này được tạo nên từ nét thẳng thì hình tròn được tạo nên từ nét cong, yêu cầu kĩ thuật vẽ khó hơn.

Sự phát triển đối tượng ở mỗi chủ đề còn thể hiện theo lí thuyết chuyên ngành: chấm chuyển động tạo ra nét; nét chuyển động tạo nên hình.

Chủ đề 5 MÀU CƠ BẢN TRONG MĨ THUẬT

(4 tiết)

I MỤC TIÊU

Sau bài học, HS sẽ:

– Nhận biết và đọc được tên một số màu cơ bản trên đồ vật, sự vật;

– Bước đầu hình thành khả năng quan sát, liên tưởng đến một số đồ vật, sự vật có màu cơ bản;

– Biết sử dụng màu cơ bản trong thực hành, sáng tạo.

II CHUẨN BỊ

– Một số hình ảnh, clip liên quan đến chủ đề trình chiếu trên Powerpoint để HS quan sát;

– Bảng màu cơ bản và một số tranh vẽ, đồ vật có màu cơ bản để minh hoạ trực quan cho HS.

III HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC

Hoạt động 1. Quan sát

Ba màu cơ bản

– GV yêu cầu HS mở SGK *Mĩ thuật 1*, trang 32, quan sát hình tròn màu và cho biết ba màu trong hình tròn là những màu nào.

– GV ghi tóm tắt một vài ý kiến của HS lên bảng (không đánh giá).

– GV chỉ vào hình tròn màu và gọi tên ba màu cơ bản: đỏ, vàng, xanh lam.

– GV yêu cầu HS mở hộp bút màu và chọn các bút có màu cơ bản, giơ lên và gọi đúng tên.

Màu cơ bản trong tranh vẽ

– GV yêu cầu HS quan sát bức tranh đĩa quả trong SGK *Mĩ thuật 1*, trang 32 và gọi tên ba màu cơ bản có trong bức tranh.

– GV giải thích cho HS hiểu rõ thêm về khái niệm màu cơ bản: là màu gốc để tạo nên những màu khác. Khi giải thích về từng màu, GV cần chứng minh sự kết hợp của hai màu cơ bản tạo ra màu khác để cho HS dễ hình dung. Ví dụ: GV dùng màu đỏ kết hợp với màu vàng để tạo ra màu da cam.

Màu cơ bản trong cuộc sống

– GV yêu cầu HS mở SGK *Mĩ thuật 1*, trang 33 – 34 – 35; quan sát hình minh hoạ để nhận biết các vật có ba màu cơ bản: đỏ, vàng, xanh lam.

– GV yêu cầu HS quan sát xung quanh lớp học và nói tên những vật cũng có màu cơ bản, đồng thời yêu cầu HS nhớ lại và nói tên những vật có màu cơ bản trong cuộc sống mà HS đã biết.

Hoạt động 2. Thể hiện

GV cho HS thực hành nội dung vẽ hoặc xé dán một vật có màu cơ bản: đỏ, vàng hoặc xanh lam vào khung tương ứng trong *Vở bài tập Mĩ thuật 1,* trang 23 – 25 – 27. GV cũng có thể cho HS thực hành nặn tạo dáng một vật có màu cơ bản mà HS yêu thích.

Chú ý: Trong tiết học này, ít nhất HS thực hiện vẽ, xé dán hoặc dùng đất nặn đắp nổi một vật có một màu cơ bản. Đối với những HS có khả năng thì có thể thực hiện một sản phẩm với đủ ba màu cơ bản.

Hoạt động 3. Thảo luận

– GV chia lớp thành các nhóm, mỗi nhóm từ 5 – 6 HS.

– GV hướng dẫn HS thảo luận về sản phẩm mĩ thuật của các thành viên trong nhóm theo bốn gợi ý trong SGK *Mĩ thuật 1*, trang 37.

Hoạt động 4. Vận dụng

– GV yêu cầu HS mở SGK *Mĩ thuật 1*, trang 38 – 39, phần tham khảo: *Trang trí một chiếc trống cũ*; cho HS quan sát cách sử dụng màu cơ bản để trang trí một chiếc trống cũ.

– GV yêu cầu HS sử dụng màu cơ bản để trang trí món đồ chơi mà mình yêu thích (đã được chuẩn bị trước ở nhà). Trước khi thực hiện, HS vẽ ý tưởng trang trí món đồ chơi vào *Vở bài tập Mĩ thuật 1*, trang 29. Đối với HS không chuẩn bị được món đồ chơi, GV cho HS quan sát cách tạo hình và trang trí con vật từ lõi cuộn giấy trong *Vở bài tập Mĩ thuật 1*, trang 28.

– GV dành năm phút cuối tiết 4 để HS giới thiệu phần thực hành của mình theo các gợi ý:

+ *Món đồ chơi được em trang trí là gì?*

+ *Em đã sử dụng màu cơ bản để trang trí món đồ chơi này như thế nào?*

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

ĐÁNH GIÁ CUỐI HỌC KÌ I

Sau chủ đề 5, GV dành một tiết để tổ chức cho HS thực hành một bài đánh giá định kì có tính chất tổng hợp kiến thức, kĩ năng của năm chủ đề đã học.

Tiêu chí của bài đánh giá này là:

– HS có nhận biết được các yếu tố tạo hình đã học không? (chấm màu, nét, hình cơ bản, màu cơ bản)

– HS có sử dụng được một cách chủ động các yếu tố tạo hình đã học trong phần thực hành không?

Chủ đề 6 SÁNG TẠO TỪ NHỮNG KHỐI CƠ BẢN

(4 tiết)

I MỤC TIÊU

Sau bài học, HS sẽ:

– Tạo hình được một số khối cơ bản từ đất nặn;

– Tạo hình được một vật có dạng khối cơ bản;

– Bước đầu biết cách trang trí đồ vật có sử dụng những dạng khối cơ bản;

– Biết cách sử dụng công cụ phù hợp với vật liệu và an toàn trong thực hành, sáng tạo.

II CHUẨN BỊ

– Một số hình ảnh, clip liên quan đến chủ đề trình chiếu trên Powerpoint để HS quan sát;

– Mô hình khối cơ bản bằng bìa hoặc thạch cao, đất nặn và một số vật có dạng khối cơ bản để minh hoạ trực quan cho HS.

III HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC

Hoạt động 1. Quan sát

Một số dạng khối cơ bản

Thông qua mô hình các khối cơ bản, GV giới thiệu yếu tố nhận diện:

– Khối cầu: là khối có đường cong bao quanh, không có đường gấp khúc.

– Khối chóp nón: là khối có đỉnh nhọn và đáy mở rộng có hình tròn.

– Khối trụ: là khối có đỉnh và đáy là hình tròn.

– Khối hộp vuông: là khối có các diện là hình vuông.

– Khối chóp tam giác: là khối chóp có các diện là hình tam giác.

Khi giới thiệu, GV chỉ vào khối để HS nhận biết về diện, đáy của khối.

Quan sát vật có dạng khối cơ bản

– Căn cứ vào năm khối cơ bản đã giới thiệu, GV hướng dẫn HS quan sát hình minh hoạ trong SGK *Mĩ thuật 1*, trang 41 – 42 – 43 – 44 để nhận biết những vật có dạng khối cơ bản: khối cầu, khối chóp nón, khối trụ, khối hộp vuông, khối chóp tam giác.

– GV yêu cầu HS quan sát xung quanh lớp học và nói tên những vật cũng có dạng khối cơ bản, đồng thời nhớ lại và nói tên những vật có dạng khối cơ bản mà HS đã biết.

Hoạt động 2. Thể hiện

– GV hướng dẫn HS mở SGK *Mĩ thuật 1*, trang 45 – 46; phần tham khảo và quan sát các cách tạo khối cơ bản bằng đất nặn.

– GV cho HS thực hành nội dung tạo hình một vật có dạng khối cơ bản (khối cầu, khối chóp nón, khối trụ, khối hộp vuông, khối chóp tam giác) bằng đất nặn. Tuỳ vào khả năng thực tế của HS trong lớp, GV cho HS thực hành theo các mức độ sau:

+ Tạo hình một vật có dạng một khối cơ bản.

+ Tạo hình nhiều vật có dạng các khối cơ bản.

Hoạt động 3. Thảo luận

– GV chia lớp thành các nhóm, mỗi nhóm từ 5 – 6 HS.

– GV hướng dẫn HS thảo luận về sản phẩm mĩ thuật của các thành viên trong nhóm theo các câu hỏi trong SGK *Mĩ thuật 1*, trang 47.

– HS mở *Vở bài tập Mĩ thuật 1*, trang 31 và viết tên những vật có dạng khối cơ bản mà nhóm vừa tạo hình vào phần khung tương ứng.

Hoạt động 4. Vận dụng

– GV hướng dẫn HS mở SGK *Mĩ thuật 1*, trang 47, phần tham khảo: *Tạo dáng một cây nấm có sử dụng một số khối cơ bản*; cho HS quan sát các bước tạo dáng một cây nấm có sử dụng một số khối cơ bản như:

+ Mũ nấm có dạng hình chóp nón;

+ Thân nấm có dạng hình trụ;

+ Các chấm trang trí trên mũ nấm có dạng hình cầu.

– Trên cơ sở đó, GV cho HS nặn một đồ vật có sử dụng những khối cơ bản đã học. HS liên tưởng đến đồ vật nào thì phân tích các hình khối kết hợp và thực hiện phần thực hành.

– GV dành năm phút cuối tiết 4 để cho HS giới thiệu phần thực hành của mình theo các gợi ý:

+ *Đồ vật được tạo hình là gì?*

+ *Đồ vật đó được tạo nên từ những khối cơ bản nào?*

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

Đến đây, chúng ta đã thực hiện xong dạng bài thứ nhất, đó là: dạng bài hình thành khái niệm về các yếu tố tạo hình (các chủ đề 2, 3, 4, 5, 6 hình thành các khái niệm về chấm màu, nét, hình cơ bản, màu cơ bản, khối cơ bản, cũng như một số kĩ thuật tạo hình cơ bản ở lớp 1). Theo đó, HS được hình thành tư duy thẩm mĩ trong việc quan sát, liên tưởng từ những yếu tố cơ bản trong mĩ thuật đến những đồ vật, sự vật có trong cuộc sống, cũng như bước đầu hình thành được năng lực để thực hiện việc tạo dáng một số vật thể bằng các yếu tố đó.

Mục đích của những bài này là giúp HS nhận biết được những yếu tố tạo hình cơ bản trong mĩ thuật nhưng có sự thay đổi về đối tượng cần lĩnh hội ở mỗi chủ đề, đó là các dạng chấm, nét, hình, màu, khối khác nhau. Điều này giúp các em không bị nhàm chán, luôn giữ được sự hứng thú trong học tập.



Chủ đề 7 HOA, QUẢ

(4 tiết)

I MỤC TIÊU

Sau bài học, HS sẽ:

– Sử dụng được các yếu tố tạo hình đã học để thể hiện một số loại hoa, quả quen thuộc;

– Biết cách gọi tên các yếu tố tạo hình được thể hiện trong sản phẩm mĩ thuật;

– Biết sử dụng hình ảnh, sắp xếp được vị trí trước, sau để thực hành, sáng tạo trong phần thực hành vẽ theo chủ đề;

– Thực hiện được theo thứ tự các bước bày mâm quả;

– Sử dụng được vật liệu sẵn có, công cụ an toàn, phù hợp với vật liệu để thực hành, sáng tạo;

– Trưng bày, chia sẻ được cảm nhận về sản phẩm của cá nhân, nhóm.

II CHUẨN BỊ

– Một số mô hình hoa, quả hoặc hoa, quả thật(*) để HS quan sát;

– Một số sản phẩm mĩ thuật theo chủ đề *Hoa, quả* như tranh vẽ, tranh xé dán, tranh đất nặn đắp nổi, tạo dáng đất nặn...;

– Một số tranh ảnh, clip liên quan đến mâm quả trình chiếu trên Powerpoint để HS quan sát.

III HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC

Hoạt động 1. Quan sát

Một số loại hoa, quả

– GV yêu cầu HS mở SGK *Mĩ thuật 1*, trang 48 – 49 – 50 – 51; quan sát ảnh minh hoạ theo thứ tự từ trái qua phải, từ trên xuống dưới và trả lời câu hỏi:

+ *Những hình bông hoa trong sách có màu sắc gì?*

+ *Nêu những đặc điểm, hình dáng khác nhau ở một số loại quả.*

– GV ghi tóm tắt ý kiến của HS lên bảng (không đánh giá).

(*) Nếu GV yêu cầu HS chuẩn bị hoa, quả phục vụ cho chủ đề này ở lớp thì GV cần sắp xếp chỗ bày, chuẩn bị đĩa, lọ hoa,... để thuận tiện cho HS quan sát.

– GV yêu cầu HS kể tên những loại hoa, quả khác mà em biết, miêu tả hình dáng và màu sắc của những loại hoa, quả đó.

– GV ghi tóm tắt ý kiến của HS lên bảng (không đánh giá).

– Căn cứ vào những ý kiến của HS, GV chốt ý:

Hoa, quả có nhiều hình dáng và màu sắc khác nhau.

Hoa, quả trong một số sản phẩm mĩ thuật

– GV yêu cầu HS mở SGK *Mĩ thuật 1*, trang 52 – 53; quan sát các hình minh hoạ và trao đổi theo nhóm những câu hỏi sau:

+ *Bạn đã dùng hình vẽ nào để thể hiện về chủ đề "Hoa, quả"?*

+ *Bạn đã dùng màu sắc gì để diễn tả về chủ đề này?*

+ *Ngoài hoa, quả, một số bạn còn vẽ, nặn thêm cái gì để cho sản phẩm của mình được sinh động?*

– Mỗi nhóm cử một HS lên trả lời sau khi có trao đổi trong nhóm [(*)].

– Căn cứ vào những ý kiến của HS phát biểu, GV chốt ý:

Có nhiều cách để thể hiện về chủ đề *Hoa, quả*.

Hoạt động 2. Thể hiện

– GV mời từng HS phát biểu về hình dáng và màu sắc của loại hoa, quả mình yêu thích. HS phát biểu về loại hoa, quả nào sẽ thực hiện nặn loại hoa, quả đó cho bài thực hành của mình.

– Đối với những trường hợp không chuẩn bị được đất nặn, GV cho HS thực hành vẽ hoặc xé dán hoa, quả vào phần khung tương ứng trong *Vở bài tập Mĩ thuật 1,* trang 33, 35.

Chú ý: Từ chủ đề 7 trở đi, HS đã có kĩ năng vẽ, nặn, xé dán được hình thành ở các chủ đề trước. Để tiết học sinh động, tuỳ vào cơ sở vật chất nhà trường, GV sưu tầm một số clip hướng dẫn nặn, vẽ, xé dán có liên quan đến chủ đề để HS tham khảo. Thời lượng của mỗi clip chỉ khoảng từ 2–3 phút để không làm HS bị phân tâm.

(*)Nếu ngồi học ở lớp học bình thường, GV chia mỗi dãy thành một nhóm.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

Hoạt động 3. Thảo luận

– Căn cứ vào bài thực hành của HS ở mục 2, GV cho HS thực hiện phần thảo luận ở mục 3 theo hình thức cá nhân và nhóm. Lúc này, GV là người hướng dẫn các cá nhân và nhóm HS thực hiện thảo luận theo các câu hỏi sau:

+ *Hình vẽ trong sản phẩm mĩ thuật của bạn giúp em liên tưởng đến những loại hoa, quả nào?*

+ *Bạn đã dùng màu sắc nào để thực hiện sản phẩm mĩ thuật của mình?*

+ *Em thích sản phẩm mĩ thuật nào nhất?*

+ *Em dự định sẽ trưng bày sản phẩm mĩ thuật của mình ở nhà như thế nào?*

– Kết thúc phần thảo luận, nếu còn thời gian, GV nói về lợi ích của hoa, quả trong đời sống như:

+ *Hoa làm đẹp cho cuộc sống.*

+ *Quả cung cấp nhiều vitamin, chất xơ giúp cơ thể khoẻ mạnh.*

Hoạt động 4. Vận dụng

– GV yêu cầu HS mở SGK *Mĩ thuật 1*, trang 55, phần tham khảo, quan sát hình minh hoạ hai kiểu bày mâm quả và nêu câu hỏi để HS trả lời. Ví dụ:

+ *Nhận xét về vị trí sắp xếp của quả to và quả nhỏ.*

+ *Nhìn vào ảnh minh hoạ, em thấy mâm quả có cân đối không?*

– GV tóm tắt một vài ý kiến của HS lên bảng (không đánh giá).

– GV mời ba HS đại diện cho mỗi nhóm lên thực hành xếp mâm quả, thực hiện một lần với hai nhóm. Các nhóm lựa chọn bày mâm quả theo kiểu 1 hoặc kiểu 2 và lựa chọn quả để bày theo hướng dẫn trong sách.

– Khi các nhóm đã hoàn thành, GV giải thích về cách sắp xếp các mâm quả:

+ Mâm quả 1: Nải chuối bày ở giữa, phía dưới để tạo thế. Quả bưởi bày vào giữa để tạo sự cân đối. Các quả nhỏ bày xung quanh và phía trên góp phần tô điểm cho mâm quả được sinh động và đẹp mắt.

+ Mâm quả 2: Quả dừa bày ở giữa và các quả còn lại bày xung quanh để tạo sự cân đối. Những quả nhỏ được sắp xếp xen kẽ để tạo nên những điểm nhấn.

– GV chốt ý:

– Bày quả to trước.

– Sắp xếp các quả còn lại xung quanh để tạo sự cân đối.

– Những quả nhỏ bày xen kẽ để tạo điểm nhấn.

– GV đặt mâm quả đã bày ở vị trí thuận tiện để từng nhóm HS quan sát và vẽ hoặc xé dán lại mâm quả vào *Vở bài tập Mĩ thuật 1*, trang 37.

Chú ý:

– Đối với những HS lựa chọn vẽ: quan sát mẫu và vẽ theo hình tương ứng, không nhất thiết phải giống như hình và màu của quả thật.

– Đối với những HS lựa chọn xé dán: quan sát mẫu và vẽ từng quả vào mặt sau của giấy màu, sau đó xé từng quả và sắp xếp chúng vào trong khuôn khổ của giấy vẽ sao cho cân đối rồi mới dán. Việc thực hành không nhất thiết phải giống với hình và màu của quả thật.



Chủ đề 8 NGƯỜI THÂN CỦA EM
(4 tiết)

I MỤC TIÊU

Sau bài học, HS sẽ:

– Biết tìm ý tưởng thể hiện chủ đề *Người thân của em* qua quan sát hình ảnh từ cuộc sống xung quanh và sản phẩm mĩ thuật thể hiện về chủ đề;

– Biết sử dụng hình ảnh, sắp xếp được vị trí trước, sau để thực hành, sáng tạo trong phần thực hành vẽ theo chủ đề *Người thân của em*;

– Biết vận dụng kĩ năng đã học và sử dụng vật liệu sẵn có để trang trí một tấm bưu thiếp;

– Biết cách sử dụng công cụ phù hợp với vật liệu, an toàn để thực hành, sáng tạo;

– Trưng bày, chia sẻ được cảm nhận về sản phẩm của cá nhân, nhóm.

II CHUẨN BỊ

– Một số ảnh chụp, bức tranh, bài hát, bài thơ ngắn về chủ đề gia đình, người thân;

– Một số mẫu thiếp chúc mừng.

III HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC

Hoạt động 1. Quan sát

– GV yêu cầu HS kể lại một vài kỉ niệm đáng nhớ của mình với những người thân. GV ghi lại một số ý kiến phát biểu của HS lên bảng (không đánh giá).

– GV yêu cầu HS kể tên những hoạt động của người thân mà mình ấn tượng nhất. GV ghi lại một số ý kiến phát biểu của HS lên bảng (không đánh giá).

– GV hướng dẫn HS quan sát tranh, ảnh minh hoạ đã chuẩn bị sẵn, nếu không có thì sử dụng hình ảnh minh hoạ trong SGK *Mĩ thuật 1,* trang 56 – 57 – 58 và *Vở bài tập Mĩ thuật 1,* trang 38 – 39 – 40 và trả lời các câu hỏi sau:

+ Em thấy những hình vẽ nào trong các bức tranh?

+ Màu sắc nào đã được sử dụng trong những bức tranh?

+ Em sẽ dùng hình vẽ và màu sắc gì để thể hiện về người thân của em?

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

GV ghi lại một số ý kiến phát biểu của HS lên bảng (không đánh giá).

– Căn cứ vào ý kiến phát biểu của HS, GV chốt ý:

Có rất nhiều cách để thể hiện về chủ đề *Người thân của em*: diễn tả lại một hoạt động mà em ấn tượng, một kỉ niệm đáng nhớ của em với người thân như: ông, bà, bố, mẹ, anh, chị, em, bạn bè,...

Chú ý: Khi quan sát hình ảnh về người thân qua một số bức tranh trong SGK, trang 58, GV lưu ý HS tính đối xứng thể hiện ở khuôn mặt như: đôi mắt, đôi tai, hoa tai, má hồng; cũng như yếu tố xen kẽ, nhắc lại ở các hoạ tiết trên trang phục.

Hoạt động 2. Thể hiện

GV yêu cầu HS thực hành vẽ hoặc xé dán một bức tranh về chủ đề *Người thân của em* vào phần khung tương ứng trong *Vở bài tập Mĩ thuật 1,* trang 41.

Chú ý:

– GV nhắc nhở HS vẽ hình to, rõ ràng.

– GV lưu ý HS cách tô sáp màu đã được hướng dẫn ở các bài trước để bài thực hành được sinh động (sử dụng màu có màu chính – màu phụ).

Hoạt động 3. Thảo luận

– Căn cứ vào những bài thực hành của HS ở mục 2, GV cho HS thực hiện phần thảo luận ở mục 3 theo hình thức cá nhân và nhóm. GV là người hướng dẫn các cá nhân và nhóm thực hiện thảo luận theo các câu hỏi sau:

+ *Hình vẽ trong sản phẩm mĩ thuật của bạn giúp em liên tưởng đến điều gì?*

+ *Bạn đã dùng những màu sắc nào để thực hiện sản phẩm mĩ thuật của mình?*

+ *Em thích sản phẩm mĩ thuật nào nhất?*

+ *Em dự định sẽ trưng bày sản phẩm mĩ thuật của mình ở nhà như thế nào?*

– GV lưu ý việc trao đổi giữa thành viên trong nhóm (hoặc bạn cùng bàn) chỉ xoay quanh nội dung của bài vẽ.

Hoạt động 4. Vận dụng

– Căn cứ vào những nội dung đã thể hiện, GV yêu cầu HS thiết kế và trang trí một tấm thiếp để tặng người thân. GV đặt câu hỏi gợi ý HS quy trình làm thiếp theo các bước:

+ *Em làm thiếp này để tặng ai?*

+ *Em lựa chọn chất liệu gì để thực hiện? (từ chất liệu sẽ ra cách làm: vẽ, cắt dán, xé dán,…).*

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

– GV giới thiệu các bước thiết kế và trang trí thiếp:

+ Tạo dáng thiếp;

+ Trang trí thiếp;

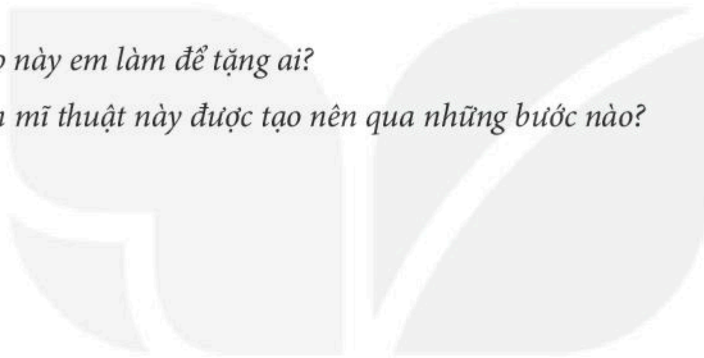
+ Hoàn thiện tấm thiếp.

– GV hướng dẫn HS mở SGK *Mĩ thuật 1*, trang 61 – 62 – 63, phần tham khảo: *Thiếp chúc mừng;* cho HS quan sát một số tấm thiếp mẫu cũng như cách làm một tấm thiếp chúc mừng Ngày Quốc tế Phụ nữ. Ngoài ra, GV có thể cho HS trực tiếp thị phạm cách làm một tấm thiếp chúc mừng với những vật liệu sẵn có để các em thuận tiện theo dõi. Trước khi thực hành, GV yêu cầu HS vẽ ý tưởng tạo dáng và trang trí tấm thiếp vào *Vở bài tập Mĩ thuật 1,* trang 43.

– GV dành năm phút cuối tiết 4 để cho HS giới thiệu phần thực hành của mình theo các gợi ý:

+ *Tấm thiếp này em làm để tặng ai?*

+ *Sản phẩm mĩ thuật này được tạo nên qua những bước nào?*



KẾT NỐI TRI THỨC
VỚI CUỘC SỐNG

Chủ đề 9 EM LÀ HỌC SINH LỚP 1

(4 tiết)

I MỤC TIÊU

Sau bài học, HS sẽ:

– Sử dụng được các yếu tố tạo hình đã học để thể hiện một số cảnh, vật xung quanh HS;

– Biết cách gọi tên các yếu tố tạo hình được thể hiện trong sản phẩm mĩ thuật;

– Sử dụng được màu sắc, hình vẽ và vật liệu sẵn có để thực hành, sáng tạo trong phần mĩ thuật ứng dụng;

– Sử dụng được công cụ phù hợp với vật liệu và an toàn để thực hành, sáng tạo;

– Trưng bày, chia sẻ được cảm nhận về sản phẩm của cá nhân, nhóm.

II CHUẨN BỊ

– Một số hình ảnh, clip liên quan đến chủ đề trình chiếu trên Powerpoint để HS quan sát;

– Một số sản phẩm mĩ thuật ứng dụng như quà lưu niệm từ giấy, bìa, vật liệu tái chế, phế liệu sạch,...

III HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC

Hoạt động 1. Quan sát

– GV đặt câu hỏi để HS trả lời. Ví dụ:

+ *Trên đường từ nhà đến trường, em thấy những cảnh, vật gì quen thuộc?*

+ *Trong trường, em thường gặp những ai?*

+ *Ở trường học, em thấy những hoạt động gì?*

– GV ghi ý tóm tắt ý kiến của HS lên bảng (không đánh giá).

– GV yêu cầu HS mở SGK *Mĩ thuật 1*, trang 64 – 65 – 66; quan sát hình ảnh minh hoạ về những cảnh, vật từ nhà đến trường, những hoạt động trong nhà trường theo trật tự: từ trên xuống dưới, từ trái sang phải và trả lời theo những câu hỏi gợi ý trong sách. GV ghi tóm tắt ý kiến của HS lên bảng (không đánh giá).

– GV yêu cầu HS mở SGK *Mĩ thuật 1*, trang 67, quan sát một số tranh vẽ về chủ đề *Em là học sinh lớp 1* và trả lời các câu hỏi sau:

+ *Em thấy những hình vẽ nào trong các bức tranh?*

+ *Màu sắc nào đã được sử dụng trong các bức tranh?*

+ *Em sẽ dùng hình vẽ và màu sắc gì để thể hiện về chủ đề "Em là học sinh lớp 1"?*

GV ghi tóm tắt ý kiến của HS lên bảng (không đánh giá).

– Căn cứ vào các ý kiến của HS, GV chốt ý:

Có rất nhiều ý tưởng để thể hiện chủ đề *Em là học sinh lớp 1*: cảnh, vật trên đường em đi học, những người em ấn tượng khi gặp trên đường đi học và khi đến trường, những hoạt động học tập, vui chơi diễn ra trong nhà trường,...

Hoạt động 2. Thể hiện

– GV yêu cầu HS mở *Vở bài tập Mĩ thuật 1*, trang 44, mở rộng nội dung chủ đề bằng việc quan sát ảnh minh hoạ về một số công việc em cần làm quen khi là HS lớp 1.

– GV yêu cầu HS thực hiện vẽ hoặc xé dán một bức tranh về chủ đề *Em là học sinh lớp 1* vào khung tương ứng trong *Vở bài tập Mĩ thuật 1*, trang 45.

Chú ý: GV nhắc HS vẽ hình to, rõ ràng, có hình chính – hình phụ, các hình liên kết với nhau, có tiền cảnh – hậu cảnh,…

Hoạt động 3. Thảo luận

– GV chia lớp thành các nhóm, mỗi nhóm từ 5 – 6 HS.

– Căn cứ vào những bài thực hành của HS ở mục 2, GV hướng dẫn các nhóm HS thực hiện phần thảo luận ở mục 3 theo các câu hỏi sau:

+ *Những cảnh, vật nào được thể hiện nhiều nhất?*

+ *Ai được vẽ nhiều nhất?*

+ *Em thích sản phẩm mĩ thuật nào nhất?*

– Qua những nội dung đã được thảo luận, GV giới thiệu thêm cho HS một số nội dung và cách để thể hiện về chủ đề này.

Hoạt động 4. Vận dụng

– Căn cứ vào những nội dung đã thể hiện, GV yêu cầu HS trang trí một đồ vật mà em thường sử dụng khi đi học. GV đặt câu hỏi:

+ *Đồ dùng nào em hay sử dụng khi đi học?*

+ *Em định thực hiện trang trí đồ vật này bằng hình thức vẽ, xé dán, tạo hình đất nặn hay làm mô hình rồi trang trí?*

– Trước khi thực hiện, GV yêu cầu HS vẽ ý tưởng trang trí vào *Vở bài tập Mĩ thuật 1*, trang 47.

– HS nào gặp khó khăn trong việc lựa chọn đồ vật và cách thức trang trí, GV có thể cho HS quan sát và phân tích các bước trang trí một cái túi giấy bằng hình thức cắt dán ở SGK *Mĩ thuật 1*, trang 70, phần tham khảo: *Trang trí một cái túi giấy* để hiểu hơn về quy trình thực hiện.

– GV dành năm phút cuối tiết 4 để HS giới thiệu phần thực hành của mình theo các gợi ý:

  + *Đồ vật mà em lựa chọn trang trí là gì?*

  + *Đồ vật đó được trang trí theo những bước nào?*

ĐÁNH GIÁ CUỐI NĂM

Sau chủ đề 9, GV dành một tiết để tổ chức cho HS thực hành một bài đánh giá định kì có tính chất tổng hợp kiến thức, kĩ năng của bốn chủ đề đã học.

Tiêu chí của bài đánh giá này là:

– *HS có biết cách sử dụng các yếu tố tạo hình đã học để thể hiện một chủ đề không?*

– *HS có sử dụng một cách chủ động các yếu tố tạo hình đã học trong thể hiện chủ đề không?*

Chúng ta đã kết thúc môn học Mĩ thuật lớp 1 với việc giới thiệu một số yếu tố và nguyên lí tạo hình. Cùng với đó, việc vận dụng những kiến thức, kĩ năng được học để bước đầu làm đẹp cho những đồ vật trong cuộc sống chính là góp phần trả lời cho câu hỏi: Học Mĩ thuật để làm gì?

Chỉ khi nào môn học gắn với cuộc sống, những kiến thức, kĩ năng được học trong môn Mĩ thuật trực tiếp giúp HS làm cuộc sống thêm đẹp, thêm sinh động thì môn học mới thực sự có ý nghĩa, tạo được sự hứng khởi và góp phần hình thành năng lực mĩ thuật cho các em.

Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam xin trân trọng cảm ơn các tác giả có tác phẩm, tư liệu được sử dụng, trích dẫn trong cuốn sách này.

Chịu trách nhiệm xuất bản:
Chủ tịch Hội đồng Thành viên NGUYỄN ĐỨC THÁI
Tổng Giám đốc HOÀNG LÊ BÁCH

Chịu trách nhiệm nội dung:
Tổng biên tập PHAN XUÂN THÀNH

Biên tập nội dung: PHẠM VIỆT QUANG
Thiết kế sách: TRẦN NGỌC LÊ
Trình bày bìa: NGUYỄN BÍCH LA
Sửa bản in: NGUYỄN THỊ KIM HẰNG
Chế bản: CTCP DỊCH VỤ XUẤT BẢN GIÁO DỤC HÀ NỘI

Bản quyền thuộc Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
Tất cả các phần của nội dung cuốn sách này đều không được sao chép, lưu trữ, chuyển thể dưới bất kì hình thức nào khi chưa có sự cho phép bằng văn bản của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.

MĨ THUẬT 1 - SÁCH GIÁO VIÊN

Mã số: G1HG1M001H20
In .... cuốn (QĐ .... SLK), khổ 19 x 26,5cm.
In tại Công ty cổ phần in ....
Số ĐKXB: 429-2020/ CXBIPH/ 3-163/ GD
Số QĐXB: .... / QĐ-GD ngày ... tháng ... năm 2020
In xong và nộp lưu chiểu tháng .... năm 2020
Mã số ISBN: 978-604-0-21589-5